

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/DS-ST.

Ngày: 26/6/2020.

V/v: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Út S**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số 035, ấp 7, xã Ba S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1970;

Ông Phan Văn K, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp 7, xã Ba S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(Bà S có mặt, ông K và bà N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hồ Thị Út S là nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/10/2016, bà S có vay của bà N số tiền 75.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm biên nhận. Trong biên nhận không có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng và khi nào bà S cần tiền thì báo trước cho bà N kháng 01 tháng, bà N sẽ trả tiền cho bà S. Chữ ký “nhưng” trong biên nhận là chữ của bà Nguyễn Thị Bích N. Khi vay chỉ có một mình bà N vay tiền và cũng chỉ có bà N nhận tiền, không có mặt ông Phan Văn K.

Sau khi vay tiền từ ngày 19/10/2016 đến ngày 19/12/2016, bà N trả cho bà S được hai tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng, số tiền lãi này bà N trả bằng hình thức đóng tiền hui cho bà S trong dây hui do bà N làm chủ thảo. Sau đó, bà N không trả cho bà S khoản tiền lãi và gốc nào nữa. Bà S nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng

bà N chỉ hứa hẹn đến mùa lúa sẽ trả dần cho bà S mỗi lần 15.000.000 đồng tuy nhiên bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà S.

Trong đơn khởi kiện bà S yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N và ông Phan Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N trả số tiền 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà S không yêu cầu ông Phan Văn K liên đới trả nợ với bà N.

Bị đơn là ông K, bà N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Biên nhận nợ ngày 19/10/2016 (Bản gốc). Bị đơn không có giao nộp tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do các bị đơn có địa chỉ: Ấp 7, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông K, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do đó, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bà S không yêu cầu ông K có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ với bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét yêu cầu của bà S yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Bà S trình bày khi cho bà N vay số tiền 75.000.000 đồng có làm biên nhận và bà S đã cung cấp biên nhận bản chính có chữ ký của bà N cho Tòa án. Bà N đã nhận được các văn bản của Tòa án và biết được nội dung khởi kiện của bà S nhưng không có ý kiến và không có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, đủ căn cứ để kết luận ngày 19/6/2016, bà S cho bà N vay 75.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả là có thật. Do đó, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền 75.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/6/2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, bà S không yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 75.000.000 đồng x 5% = 3.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Út S. Buộc bà Nguyễn Thị Bích N có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Út S số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Hồ Thị Út S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009599 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 3.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hữu Hà